**Sở GD&ĐT Đồng Nai HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Trường THPT Trấn Biên KIỂM TRA GIỮA KÌ II- LỚP 10**

 **MÔN: NGỮ VĂN**

***Do đặc trưng của bộ môn, Thầy Cô cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm.***

 - Trong mỗi câu, ở một số ý, đáp án chỉ nêu mức điểm chính, GV tự cân nhắc để cho các mức điểm khác nhưng không làm thay đổi tổng điểm của mỗi ý. Ở câu 1 và 2 phần làm văn, sau khi chấm điểm cho mỗi ý, lúc cho điểm cả câu, cần cân nhắc, đánh giá xem bài làm ở mức điểm nào. Chỉ cho điểm tối đa khi HS đạt yêu cầu về kiến thức và kĩ năng.

 - Nên sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lí. Mạnh dạn cho điểm 0, điểm 1; không yêu cầu quá cao đối với điểm 9, điểm 10. Đặc biệt khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

 - Nếu HS làm bài theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản, Thầy Cô vẫn cho đủ điểm.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN** | **CÂU** | **ĐÁP ÁN** | **ĐIỂM** |
| 1 | 1 | **Văn bản vận dụng kết hợp các phương thức biểu đạt**: tự sự, miêu tả, nghị luận.\*GV cho trọn điểm khi học sinh xác định dúng 2 trong 3 phương thức biểu đạt trên. | 0.5 |
| 2 | **Vẻ đẹp cuộc đời từ hạt lúa thứ hai:** * Đem đến cho đời những hạt lúa mới.
* Sống cống hiến, sống có ích
* Dâng hiến tất cả sức lực, tài năng, phẩm chất cho đời.

\* GV cho trọn điểm khi học sinh nêu được 2 trong 3 ý trên. | 0.5 |
| 3 | **Hạt lúa thứ nhất khiến ta liên tưởng đến các lối sống:*** Ích kỉ, chỉ biết đòi hỏi, hưởng thụ mà không chịu cống hiến
* Hèn nhát, thu mình vào vỏ ốc, không dám đối mạt với thử thách, không chịu trải nghmiệ

\*GV cho trọn điểm khi học sinh nêu được 1 trong 2 ý trên. | 1.0 |
| 4 | **Suy nghĩ về cuộc sống từ kết cục của hai hạt lúa:*** Cuộc sống là quá trình cho và nhận. Khi giữ lại bạn sẽ mất, khi cho đi bạn sẽ nhận lại rất nhiều, từ con người, cuộc sống và từ chính bạn.
* Suy nghĩ tích cực, sống cống hiến, sống có ích sẽ mang lại những điều tốt đẹp cho cuộc đời. Gía trị của bản thân cũng vì thế mà được nâng cao.

\*GV c ho trọn điểm khi học sinh nêu được 1 trong 2 ý trên. | 1.0 |
| PHẦN 2 | 1 | **Viết đoạn văn ngắn khoảng 150 chữ để trả lời cho câu hỏi: *Thế nào là một cuộc sống thực sự có ý nghĩa ?*** | 2.0 |
| ***a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn, chính tả, ngữ pháp***- Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, móc xích, song hành, tổng – phân – hợp; đúng hình thức của một đoạn văn.- Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0.25 |
| ***b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận****Thế nào là một cuộc sống thực sự có ý nghĩa ?* | 0.25 |
| ***c.******Triển khai vấn đề cần nghị luận*** Bài viết cần đảm bảo một số nội dung chính sau: - Giải thích: một cuộc sống có ý nghĩa đích thực nghĩa là sự tồn tại của mình phải hữu ích cho cuộc đời, mang lại niềm vui và những giá trị tốt đẹp cho những người xung quanh.- Bàn luận: + Việc tìm kiếm ý nghĩa cuộc sống luôn là trăn trở của những con người chân chính ở mọi thời đại.+ Ý nghĩa đích thực của cuộc sống không giống nhau ở mỗi người. Là khi con người được sống đúng với lý tưởng, mục đích cuộc đời mà họ theo đuổi.+ Khi có một cuộc sống có ý nghĩa, tâm hồn bạn sẽ thảnh thơi, bạn sẽ thấy cuộc đời này tươi đẹp và đáng sống hơn bội phần.-Bài học: Để có một cuộc sống ý nghĩa đích thực, mỗi người cần có lý tưởng sống cao đẹp, kiên trì theo đuổi mục đÍch cao cả của cuộc đời. | 0.50.50.5 |
| 2 | **Phân tích, chỉ ra ý nghĩa tố cáo của đoạn trích ( phần 2) bài Đại cáo bình Ngô. ( Nguyễn Trãi)** | 5.0 |
| **- Yêu cầu về kĩ năng:** Học sinh biết dựa trên kỹ năng làm bài văn nghị luận về một đoạn trích văn xuôi để làm bài. Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.**- Yêu cầu về kiến thức:** Trên cơ sở những hiểu biết về Nguyễn Trãi, trích đoạn trong tác phẩm *Đại cáo bình Ngô,* bài làm của HS cần có nội dung sau: | 0.5 |
| a. *Đảm bảo cấu trúc của một bài nghị luận*:Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. |  |
| b. *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| * **Mở bài**

- Giới thiệu ngắn gọn về tác giả Nguyễn Trãi, tác phẩm Đại cáo bình Ngôvà đoạn trích đề bài yêu cầu.- Khái quát ý nghĩa đoạn trích: Bản cáo trạng đanh thép vạch trần tội ác của nhà Minh đối với nhân dân ta. | 0.250.25 |
| * **Thân bài**

- Tóm tắt ngắn gọn bối cảnh thời đại của đất nước, hoàn cảnh sáng tác, nội dung phần đầu của bài cáo , …- Phân tích tội ác tày trời của nhà Minh đối với nhân dân ta.- Qua việc phơi bày, tố cáo tội ác tày trời của nhà Minh đối với nhân dân ta trên hai phương diện chính trị và kinh tế, Nguyễn Trãi vạch trần bản chất của nhà Minh :+ Là bọn bất nghĩa+ Là bọn xâm lăngTừ đó ngầm khẳng định: Giặc Minh bất nghĩa xâm lăng cần phải bị trừng phạt, đánh đuổi ra khỏi đất nước và cuộc khởi nghĩa Lam Sơn đánh đuổi giặc Minh gian bạo bảo vệ nhân dân đất nước là cuộc kháng chiến chính nghĩa.- Đánh giá khái quát giá trị nghệ thuật và nội dung đoạn trích:+ Đoạn trích có sự kết hợp hài hòa giữa nghệ thuật chính luận tài tình và cảm hứng trữ tình sâu sắc, lập luận chặt chẽ sắc bén, ngôn ngữ giàu hình tượng, giọng điệu vừa đau đớn xót xa trước thảm cảnh của nhân dân đất nước vừa căm phẫn đanh thép tố cáo tội ác của giặc Minh bạo tàn.+ Đoạn trích là bản cáo trạng đanh thép tố cáo tội ác và vạch trần bản chất bất nhân phi nghĩa, xâm lược của giặc Minh, và khẳng định ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống nhà Minh xâm lược là cuộc kháng chiến chính nghĩa bảo vệ nhân dân, bảo vệ đất nước.* **Kết bài**

- Đoạn trích thể hiện sâu sắc tài năng viết văn chính luận bậc thầy và tư tưởng nhân nghĩa yêu nước thương dân của Nguyễn Trãi. - Bài cáo được coi là bản tuyên ngôn độc lập, một áng “thiên cổ hùng văn” của dân tộc ta.- Bài học lịch sử: nhận diện bản chất của kẻ tù xâm lược. | 0.51.01.01.00.5 |
| c. *Chính tả, ngữ pháp:*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt | 0.25 |
| d*. Sáng tạo:*Có cách diễn đạt độc đáo; suy nghĩ, kiến giải sâu sắc, mới mẻ về đoạn tríc phù hợp với đặc trưng tiếp nhận văn học. | 0.25 |